TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **77**/2019/DS-ST
Ngày: 27/9/2019
V/V tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Châu Tiếp
2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 26 và 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Minh A, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Minh A: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1965 (Theo văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 6 năm 2019);
Địa chỉ: Số 11/120, khu phố 2, phường 1, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Duy C, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

(Bà B có mặt; bà C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2019 của bà Võ Thị Minh Thúy và quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây bà Nguyễn Thị Duy C có mượn của bà Võ Thị Minh A 20 lần tiền với các biên nhận cụ thể như sau:

- Ngày 21/7/2010: Vay số tiền 6.500.000 đồng.
- Ngày 01/8/2010: Vay số tiền 12.000.000 đồng.
- Ngày 01/9/2010: Bà C trả 1.000.000 đồng, còn 11.000.000 đồng.
- Ngày 01/10/2010 đến ngày 01/6/2011: Mỗi tháng bà Hiếu vay 1.100.000 đồng, tổng cộng 09 tháng là 9.900.000 đồng.

- Ngày 21/10/2010 đến ngày 21/6/2011: Mỗi tháng bà C vay 650.000 đồng, tổng cộng 09 tháng là 5.850.000 đồng.

Khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất 10%/tháng. Từ khi vay đến nay thì phía bà C chưa có trả cho bà A số tiền vốn và lãi nào.

Thực tế thì bà A cho bà C vay số tiền vốn như sau:

- Ngày 21/7/2010: Vay số tiền 6.500.000 đồng, không thỏa thuận thời gian trả tiền, hai bên thỏa thuận tiền lãi 10%/tháng là 650.000 đồng/tháng, đến tháng trả lãi thì bà C không trả lãi nên bà A và bà C thỏa thuận lập biên nhận nợ từng tháng đối với số tiền lãi từ ngày 21/10/2010 đến ngày 21/6/2011 tổng cộng số tiền của các biên nhận trong 09 tháng là 5.850.000 đồng.

- Ngày 01/8/2010: Vay 12.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 30/8/2010, ngày 01/9/2010 bà C trả được 1.000.000 đồng vốn còn lại 11.000.000 đồng tiền vốn, hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/tháng là 1.100.000 đồng/tháng, đến tháng trả lãi thì bà C không trả lãi nên bà A và bà C thỏa thuận lập biên nhận nợ đối với số tiền lãi từ ngày 01/10/2010 đến ngày 01/6/2011 tổng cộng số tiền của các biên nhận trong 09 tháng là 9.900.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị Duy C vay của bà Võ Thị Minh A là 33.250.000 đồng, bà Võ Thị Minh A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Duy C trả cho bà A số tiền 33.250.000, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 07/8/2019 bà Huỳnh Thị B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Duy C trả số tiền vốn 17.500.000 đồng và tiền lãi từ lúc vay cho đến nay là 2.500.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bà rút lại yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà C trả đối với số tiền 5.850.000 đồng và 9.900.000 đồng.

* Tại bản tự khai và lời khai trong biên bản hòa giải ngày 07/8/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà Võ Thị Minh A số tiền 6.500.000 đồng và 11.000.000 đồng. Bà đã trả cho bà A số tiền 11.000.000 đồng, khi trả không có làm biên nhận. Hiện bà chỉ còn nợ bà A số tiền 6.500.000 đồng. Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà A thì bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả cho bà A số tiền 6.500.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Võ Thị Minh A có bà Huỳnh Thị B là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C trả số tiền 33.250.000 đồng, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C thừa nhận có nợ của bà Võ Thị Minh A số tiền 6.500.000 đồng và 11.000.000 đồng, đối với số tiền 11.000.000 đồng bà đã trả cho bà A, trả không có biên nhận, hiện bà chỉ còn nợ bà A số tiền 6.500.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 6.500.000 đồng, bà không đồng ý trả số tiền 33.250.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố M, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị Minh A có bà Huỳnh Thị B là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C trả số tiền 33.250.000 đồng, phía bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C chỉ đồng ý trả số tiền 6.500.000 đồng.

[3] Xét, qua xem xét biên nhận nợ phía nguyên đơn cung cấp cụ thể: biên nhận ngày 21/7/2010 với số tiền 6.500.000 đồng, biên nhận ngày 01/8/2010 số tiền 12.000.000 đồng, các biên nhận từ ngày 01/10/2010 đến ngày 01/6/2011 số tiền 1.100.000 đồng mỗi tháng tổng cộng 09 tháng số tiền là 9.900.000 đồng, các biên nhận từ ngày 21/10/2010 đến ngày 21/6/2011 số tiền 650.000 đồng mỗi tháng tổng cộng 09 tháng số tiền là 5.850.000 đồng, tổng cộng số tiền của các biên nhận nguyên đơn cung cấp là 33.250.000 đồng. Tại phiên tòa, bà B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng tổng số tiền là 5.850.000 đồng của các biên nhận từ ngày 21/10/2010 đến ngày 21/6/2011và tổng số tiền là 9.900.000 đồng của các biên nhận từ ngày 01/10/2010 đến ngày 01/6/2011 là tiền vốn. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 18/7/2019 bà B là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn xác định bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C chỉ vay số tiền vốn là 6.500.000 đồng theo biên nhận ngày 21/7/2010 và số tiền 12.000.000 đồng theo biên nhận ngày 01/8/2010, đối với số tiền vốn 12.000.000 đồng thì vào ngày 01/9/2010 bà C có trả cho bà Thúy 1.000.000 đồng nên còn lại 11.000.000 đồng, tổng cộng là 17.500.000 đồng, còn các biên nhận từ ngày 01/10/2010 đến ngày 01/6/2011 số tiền 1.100.000 đồng mỗi tháng tổng cộng 09 tháng số tiền là 9.900.000 đồng là tiền lãi của số tiền vốn 11.000.000 đồng của biên nhận ngày 01/8/2010 và các biên nhận từ ngày 21/10/2010 đến ngày 21/6/2011 số tiền 650.000 đồng mỗi tháng tổng cộng 09 tháng số tiền là 5.850.000 đồng là tiền lãi của số tiền vốn 6.500.000 đồng của biên ngày 21/7/2010. Đồng thời tại biên bản hòa giải ngày 07/8/2019 bà B cũng thừa nhận số tiền vốn là 17.500.000 đồng, còn số tiền 5.850.000 đồng và 9.900.000 đồng là tiền lãi và chỉ yêu cầu trả vốn là 17.500.000 đồng và lãi 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn lại thay đổi lời khai và cho rằng toàn bộ số tiền 33.250.000 đồng là số tiền vốn và không có số tiền nào là số tiền lãi. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ theo biên nhận gốc số tiền 6.500.000 đồng ngày 21/7/2010, số tiền 11.000.000 đồng ngày 01/8/2010 và lời khai của nguyên đơn, bị đơn thì số tiền 6.500.000 đồng hai bên thỏa thuận lãi suất 10%/tháng và số tiền 11.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 10%/tháng thì nếu tính ra số tiền vốn 6.500.000 đồng x lãi 10%/tháng = 650.000 đồng, số tiền vốn 11.000.000 đồng x lãi 10%/tháng = 1.100.000 đồng là phù hợp với lời khai của bị đơn cho rằng đó là

số tiền hàng tháng bị đơn trả lãi 650.000 đồng cho số tiền vốn 6.500.000 đồng và lãi 1.100.000 đồng cho số tiền vốn 11.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định phía bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C chỉ nợ nguyên đơn bà Võ Thị Minh A số tiền vốn 17.500.000 đồng, còn lại số tiền 15.750.000 đồng là số tiền lãi chứ không phải là số tiền vốn.

[4] Theo lời khai của bị đơn bà C tại phiên tòa xác định chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn bà Võ Thị Minh A số tiền 6.500.000 đồng, còn số tiền nợ 11.000.000 đồng bà đã trả rồi, nhưng khi trả không làm biên nhận trả tiền và không có ai chứng kiến việc trả tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà C không có cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả số tiền 11.000.000 đồng. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bị đơn bà C về việc đã trả cho nguyên đơn bà A số tiền 11.000.000 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Minh A, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C trả cho nguyên đơn bà A số tiền 17.500.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà C trả số tiền 15.750.000 đồng.

[6] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn bà Võ Thị Minh A có bà Huỳnh Thị B là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật; bà C xin trả dần. Do các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay khong thỏa thuận được thời gian trả nợ nên về phương thức trả, thời gian trả số tiền 17.500.000 đồng do các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 17.500.000 đồng, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 17.500.000 đồng. Đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận thì nguyên đơn phải chịu án phí DSST đối với số tiền 15.750.000 đồng không được chấp nhận. Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Số tiền án phí nguyên đơn bà Võ Thị Minh A phải chịu là 15.750.000 đồng x 5% = 787.500 đồng. Số tiền án phí bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C phải chịu là 17.500.000 đồng x 5% = 875.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Minh A.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Minh A số tiền là 17.500.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Minh A về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Duy C trả số tiền 15.750.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Duy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 875.000 đồng.

Bà Võ Thị Minh A phải chịu 787.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền 831.000 đồng tạm ứng án phí bà Võ Thị Minh A đã nộp theo biên lai thu số 0002452 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy. Nên hoàn lại cho bà A số tiền 43.500 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Duy C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị Minh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2019. Bà Nguyễn Thị Duy C có mặt, bà Huỳnh Thị B vắng mặt.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Kim Thoa